

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1262** /BTC-TCT  
V/v: hồ sơ hải quan; hồ sơ khai,  
miễn LPTB.

Hà Nội, ngày **10** tháng **02** năm 2022

Kính gửi: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease  
(Đ/c: Tầng 28, Saidon Trade Centre, 37 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời văn bản số 0023/2021/CILC-DED ngày 24/11/2021 của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (sau đây gọi là Công ty) về chữ ký điện tử đối với hồ sơ hải quan; hồ sơ khai, miễn lệ phí trước bạ (LPTB), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

**1. Về hồ sơ hải quan**

Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 38/2015/TT-BTC về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

“Điều 3. Quy định về nộp, xác nhận và sử dụng các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan, hồ sơ thuế

...

2. Các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan; hồ sơ khai bổ sung; hồ sơ xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan; thông báo Danh mục hàng hóa miễn thuế; báo cáo sử dụng hàng hóa miễn thuế; hồ sơ miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế; hồ sơ đề nghị xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa; hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế; hồ sơ nộp dần tiền thuế nợ; hồ sơ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; hồ sơ đề nghị xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt thì phải nộp cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Trường hợp theo quy định tại Thông tư này phải nộp bản chính các chứng từ dưới dạng giấy thì bản chính đó phải được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính cho cơ quan hải quan.

Khi kiểm tra hồ sơ, cơ quan hải quan căn cứ vào các thông tin trên tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp để kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ.

3. Trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy hoặc chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định là bản chụp thì người khai hải quan, người nộp thuế có thể nộp bản chính hoặc bản chụp các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan. Trường hợp bản chụp hoặc các chứng từ do người nước ngoài phát hành bằng hình thức điện tử,

thư điện tử, fax, telex hoặc các chứng từ, tài liệu do người khai hải quan, người nộp thuế phát hành thì người khai hải quan, người nộp thuế phải xác nhận, ký tên, đóng dấu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các chứng từ đó...”

Tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định:

“a) Sửa đổi điểm a, điểm e khoản 1 như sau:

“a) Người khai hải quan phải khai đầy đủ các thông tin trên tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 01 hoặc mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này và gửi các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan quy định tại Điều 16 Thông tư này theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan có thể ở dạng dữ liệu điện tử hoặc chứng từ giấy được chuyển đổi sang chứng từ điện tử (bản scan có xác nhận bằng chữ ký số).”

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định trên để thực hiện. Trường hợp còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ Chi cục hải quan nơi đã làm thủ tục để được hướng dẫn cụ thể.

2. Về hồ sơ khai, miễn lệ phí trước bạ

a) Về ký kết hợp đồng mua bán

Pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về lệ phí trước bạ không quy định về nội dung, thể thức ký hợp đồng kinh tế, hợp đồng cho thuê tài chính... Giao kết hợp đồng dạng điện tử hay hợp đồng giấy trong hoạt động kinh doanh do Công ty lựa chọn và thực hiện ký kết theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Bộ Luật dân sự và pháp luật chuyên ngành liên quan lĩnh vực Công ty đang hoạt động. Trường hợp chưa rõ quy định về ký hợp đồng điện tử và giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, đề nghị Công ty gửi kiến nghị đến Bộ Thông tin và Truyền thông để được giải đáp theo đúng thẩm quyền.

b) Về hồ sơ khai, miễn lệ phí trước bạ

Tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mục a.3 phần 12.2 Phụ lục 1 đính kèm Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định về hồ sơ khai LPTB:

12.2. Các khoản lệ phí thuộc ngân sách nhà nước
---

a) Lệ phí trước bạ
--------------------

...
-----

a.3) Hồ sơ khai lệ phí trước bạ đối với tài sản khác, trừ tàu thuyền đánh cá, tàu
---

thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam	
02/LPTB	Tờ khai lệ phí trước bạ (áp dụng đối với tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển và tài sản khác trừ nhà, đất)
	Bản sao các giấy tờ về mua bán, chuyển giao tài sản hợp pháp
	Bản sao giấy đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của chủ cũ hoặc Bản sao Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe của cơ quan Công an xác nhận (đối với tài sản đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tại Việt Nam từ lần thứ 2 trở đi)
	Bản sao giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp (đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự)
	Bản sao các giấy tờ chứng minh tài sản hoặc chủ tài sản thuộc diện miễn lệ phí trước bạ (nếu có)
	Bản sao các giấy tờ trong hồ sơ khai lệ phí trước bạ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu với bản chính. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp bản sao bằng hình thức trực tiếp thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp cơ quan thuế đã kết nối liên thông điện tử với cơ quan có liên quan thì hồ sơ khai lệ phí trước bạ là Tờ khai lệ phí trước bạ.

Tại khoản 9 Điều 61 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định về các giấy tờ chứng minh tài sản hoặc chủ tài sản trong hồ sơ miễn lệ phí trước bạ:

“9. Đối với tài sản thuê tài chính:

a) Hợp đồng cho thuê tài chính được ký kết giữa bên cho thuê và bên thuê tài sản theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính.

b) Biên bản thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính giữa bên cho thuê và bên thuê tài sản.

c) Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản của công ty cho thuê tài chính.”

Như vậy, pháp luật về quản lý thuế hiện hành đã có quy định về thành phần hồ sơ khai LPTB và hồ sơ đề nghị miễn LPTB. Hiện nay, đối với những hồ sơ, hợp đồng phức tạp thì cơ quan thuế chưa triển khai thực hiện hồ sơ khai, miễn LPTB điện tử. Do đó, đề nghị Công ty nghiên cứu thực hiện đúng pháp luật về giao dịch

điện tử trong ký kết hợp đồng và cung cấp hồ sơ cụ thể cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được xem xét, giải quyết.

Bộ Tài chính trả lời đề Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease biết./. *Kết*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Xuân Hà (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC, TCHQ (BTC);
- Vụ PC, DNNCN, Cục CNTT (TCT);
- Cục Thuế TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, TCT [VT, CS (2b)]. 6

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Xuân Bách**